

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ) (Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Main unit for XBM (Connector type) (Ladder language)	XBM-DN16S	Nguồn cấp DC24V, 8 Ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	4,500,000
	XBM-DR16S	Nguồn cấp DC24V, 8 Ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	4,710,000
	XBM-DN32S	Nguồn cấp DC24V, 16 Ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	5,430,000
	XBM-DN32H2	DC24 power supply, 16 DC24V input, 16 TR(NPN : Sink) output, Built-in Positioning Function, Control of 2 axes with pulses	7,830,000
	XBM-DN32HP	DC24 power supply, 16 DC24V input, 16 TR(NPN : Sink) output, Built-in Positioning Function, Control of 6 axes with pulses	8,040,000
	XEM-DN32H2	DC24 power supply, 16 DC24V input, 16 TR(NPN : Sink) output, Built-in Positioning Function, Control of 2 axes with pulses	7,830,000
	XEM-DN32HP	DC24 power supply, 16 DC24V input, 16 TR(NPN : Sink) output, Built-in Positioning Function, Control of 6 axes with pulses	8,040,000
Main unit for XBC (Terminal block type) (Ladder language)	XBC-DR32H	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	7,580,000
	XBC-DN32H	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	7,580,000
	XBC-DR64H	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
	XBC-DN64H	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
	XBC-DR32H/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Realy output, có chức năng điều khiển vị trí	7,980,000
	XBC-DN32H/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	7,580,000
	XBC-DR64H/DC	Nguồn cấp DC24V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Realy output, có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
Main unit for XEC (Terminal Block type) (IEC language)	XBC-DN64H/DC	Nguồn cấp DC24V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
	XEC-DR32H	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	7,680,000
	XEC-DN32H	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	7,680,000
	XEC-DR64H	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
	XEC-DN64H	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	10,340,000
	XEC-DP32H	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(PNP : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	8,340,000
	XEC-DP64H	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 32 Ngõ ra TR(PNP : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	11,720,000
	XEC-DR32H/D1	Nguồn cấp DC12~24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra Relay	8,700,000
Main unit for XBC (Economic type)	XEC-DR64H/D1	Nguồn cấp DC12~24V, 32 ngõ vào DC24V, 32 ngõ ra Relay	10,900,000
	XBC-DR10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 Ngõ ra Relay	3,280,000
	XBC-DN10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 ngõ ra Transistor (NPN)	3,280,000
	XBC-DP10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 ngõ ra Transistor (PNP)	3,740,000
	XBC-DR14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 Ngõ ra Relay	3,530,000
	XBC-DN14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 ngõ ra Transistor (NPN)	3,630,000
	XBC-DP14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 ngõ ra Transistor (PNP)	3,630,000
Main unit for XBC (Economic type)	XBC-DR20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra Relay	4,450,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	XBC-DN20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (NPN)	4,450,000
	XBC-DP20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (PNP)	4,450,000
	XBC-DR30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	5,020,000
	XBC-DN30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (NPN)	5,020,000
	XBC-DP30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (PNP)	5,120,000
Main unit for IEC (Economic type)	XEC-DR10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 Ngõ ra Relay	3,280,000
	XEC-DN10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 ngõ ra Transistor (NPN)	3,280,000
	XEC-DP10E	Nguồn cấp AC110/240V, 6 ngõ vào DC24V, 4 ngõ ra Transistor (PNP)	3,280,000
	XEC-DR14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 Ngõ ra Relay	3,530,000
	XEC-DN14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 ngõ ra Transistor (NPN)	3,630,000
	XEC-DP14E	Nguồn cấp AC110/240V, 8 ngõ vào DC24V, 6 ngõ ra Transistor (PNP)	3,630,000
	XEC-DR20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra Relay	4,450,000
	XEC-DN20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (NPN)	4,450,000
	XEC-DP20E	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (PNP)	4,450,000
	XEC-DR30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	5,020,000
	XEC-DN30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (NPN)	5,020,000
	XEC-DP30E	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (PNP)	5,020,000
	XBC-DN20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (NPN)	5,630,000
	XBC-DR20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra Relay	5,630,000
	XBC-DP20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (PNP)	5,630,000
	XBC-DN30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (NPN)	5,830,000
	XBC-DR30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	5,830,000
	XBC-DP30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (PNP)	6,090,000
	XBC-DN40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra Transistor (NPN)	7,630,000
	XBC-DR40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra Relay	7,630,000
	XBC-DP40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra Transistor (PNP)	7,830,000
	XBC-DN60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 ngõ ra Transistor (NPN)	9,420,000
	XBC-DR60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 Ngõ ra Relay	9,420,000
	XBC-DP60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 ngõ ra Transistor (PNP)	9,670,000
	XEC-DN20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (NPN)	5,630,000
	XEC-DR20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 Ngõ ra Relay	5,630,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)
LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.
Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Standard type (IEC)	XEC-DP20SU	Nguồn cấp AC110/240V, 12 ngõ vào DC24V, 8 ngõ ra Transistor (PNP)	5,630,000
	XEC-DN30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (NPN)	5,890,000
	XEC-DR30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	5,830,000
	XEC-DP30SU	Nguồn cấp AC110/240V, 18 ngõ vào DC24V, 12 ngõ ra Transistor (PNP)	6,040,000
	XEC-DN40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra Transistor (NPN)	7,630,000
	XEC-DR40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra Relay	7,630,000
	XEC-DP40SU	Nguồn cấp AC110/240V, 24 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra Transistor (PNP)	7,630,000
	XEC-DN60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 ngõ ra Transistor (NPN)	9,420,000
	XEC-DR60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 Ngõ ra Relay	9,420,000
	XEC-DP60SU	Nguồn cấp AC110/240V, 32 ngõ vào DC24V, 28 ngõ ra Transistor (PNP)	9,420,000
XBC U (AC)	XBC-DN32U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink)	11,930,000
	XBC-DN32UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DN32UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XBC-DP32U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 TR(PNP : Source) output	11,930,000
	XBC-DP32UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR((PNP : Source), Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DP32UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 TR((PNP : Source) output, có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XBC-DR28U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	11,930,000
	XBC-DR28UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DR28UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
XBC U (DC)	XBC-DN32U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink)	11,930,000
	XBC-DN32UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DN32UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XBC-DP32U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source)	11,930,000
	XBC-DP32UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR((PNP : Source), Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DP32UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR((PNP : Source), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XBC-DR28U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	11,930,000
	XBC-DR28UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, Built-in Analog	18,320,000
	XBC-DR28UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XEC-DN32U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink)	11,930,000
	XEC-DN32UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DN32UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
XEC U (AC)	XEC-DP32U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source)	11,930,000
	XEC-DP32UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source), Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DP32UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XEC-DR28U	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	11,930,000
	XEC-DR28UA	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DR28UP	Nguồn cấp AC110/240V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
XEC U (DC)	XEC-DN32U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink)	11,930,000
	XEC-DN32UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DN32UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 Ngõ ra TR(NPN : Sink), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XEC-DP32U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source)	11,930,000
	XEC-DP32UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source), Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DP32UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 16 ngõ ra TR(PNP : Source), có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
	XEC-DR28U/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay	11,930,000
	XEC-DR28UA/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, Built-in Analog	18,320,000
	XEC-DR28UP/DC	Nguồn cấp DC24V, 16 ngõ vào DC24V, 12 Ngõ ra Relay, có chức năng điều khiển vị trí	19,190,000
Expension I/O	XBE-DC08A	8 ngõ vào DC24V	1,930,000
	XBE-DC16A	16 ngõ vào DC24V	2,090,000
	XBE-DC16B	16 ngõ vào DC24V	2,140,000
	XBE-DC32A	32 ngõ vào DC24V	3,210,000
	XBE-RY08A	8 ngõ ra Relay	2,090,000
	XBE-RY08B	4 ngõ ra Relay, Seperated common	2,620,000
	XBE-RY16A	16 ngõ ra Relay	2,620,000
	XBE-DR16A	8 ngõ vào DC24V/ 8 ngõ ra Relay	2,730,000
	XBE-TN08A	8 ngõ ra Transistor(NPN : Sink)	1,980,000
	XBE-TN16A	16 ngõ ra Transistor(NPN : Sink)	2,410,000
	XBE-TN32A	32 ngõ ra Transistor(NPN : Sink)	3,210,000
	XBE-TP08A	8 ngõ ra Transistor(PNP : Source)	1,980,000
	XBE-TP16A	16 ngõ ra Transistor(PNP : Source)	2,410,000
	XBE-TP32A	32 ngõ ra Transistor(PNP : Source)	3,210,000
	XBL-C41A	Cnet (RS-422/485) I/F	4,280,000
	XBL-C21A	Cnet (RS-232C) I/F [modem communication]	4,280,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Communication	XBL-EIMT	RAPIDnet - LS Protocol based Ethernet	7,060,000
	XBL-EIMF	RAPIDnet - Fiber optic	9,420,000
	XBL-EIMH	RAPIDnet - Hybrid	8,130,000
	XBL-EMTA	Ethernet I/F	7,010,000
	XBL-CMEA	CANOpen Master	5,350,000
	XBL-CSEA	CANOpen Slave	5,350,000
	XBL-PMEC	Profibus Master	10,760,000
	XBL-PSEA	Profibus Slave	9,850,000
	XBL-RMEA	Rnet master	4,070,000
	XBL-DSEA	Dnet slave	8,990,000
	XBL-EIPT	Ethernet IP	9,100,000
Special	XBF-AD04A	4 kênh vào Analog (Current/Voltage) (12BIT)	4,870,000
	XBF-AD08A	8 kênh vào Analog (Current/Voltage) (12BIT)	7,330,000
	XBF-DC04A	4 kênh ra Analog (Current) (12BIT)	4,870,000
	XBF-DV04A	4 kênh ra Analog (Voltage) (12BIT)	4,870,000
	XBF-AH04A	2 kênh vào Analog, 2 kênh ra Analog	5,940,000
	XBF-RD04A	4 kênh vào RTD (Resistance Temperature Detect)	5,400,000
	XBF-RD01A	1 kênh vào RTD (Resistance Temperature Detect)	4,760,000
	XBF-TC04S	4 kênh vào Thermocouple	7,540,000
	XBF-PD02A	Pulse (OC) output 2 axis	5,460,000
	XBF-PN08B	EtherCAT standard 8 axis	9,690,000
	XBF-PN04B	EtherCAT standard 4 axis	8,830,000
	XBF-HO02A	HSC Open collector	4,920,000
	XBF-HD02A	HSC Line drive	4,920,000
	XBF-AD04C	4 kênh vào Analog (Current/Voltage) (14BIT)	7,870,000
	XBF-DC04C	4 kênh ra Analog (Current) (14BIT)	7,870,000
	XBF-DV04C	4 kênh ra Analog (Voltage) (14BIT)	7,870,000
	XBF-LD02S	Loacell module, 2 channels	8,350,000
	XBF-TC04TT	Temperature controller. Thermocouple input	7,380,000
	XBF-TC04RT	Temperature controller. RTD input	7,380,000
	XBO-M2MB	Program read/write, Program back up	2,050,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Option board	XBO-DC04A	DC input (High speed counter in XBC-xxxS)	1,540,000
	XBO-TN04A	TR output (Pulse output in XBC-xxxS)	1,540,000
	XBO-AD02A	Current/Voltage input 2Ch	2,840,000
	XBO-DA02A	Current/Voltage output 2Ch	2,840,000
	XBO-AH02A	Current/Voltage input 1Ch / output 1Ch	3,020,000
	XBO-RD01A	RTD 1Ch	3,020,000
	XBO-TC02A	Thermo couple 2Ch	3,210,000
	XBO-RTCA	Real Time Clock Pack	1,400,000
Download cable	PMC-310S	Connection cable(PC to PLC), 9pin(PC)-6pin(PLC), Soft tube type cable for XBM	510,000
	USB-301A 2.0	Connection cable(PC to PLC), USB 2.0	510,000
BATTERY	XBC & XEC	BATT,LITHIUM,CR2032,WK13,3V,220mAh,MAXELL	580,000
XGK CPU	XGK-CPUE	CPU Module, User Program Memory 16 Ksteps, 84ns/step, Max. 1,536 I/O, Built-in RS-232C, USB	5,430,000
	XGK-CPUS	CPU Module, User Program Memory 32 Ksteps, 84ns/step, Max. 3,072 I/O, Built-in RS-232C, USB	12,640,000
	XGK-CPUA	CPU Module, User Program Memory 32 Ksteps, 28ns/step, Max. 3,072 I/O, Built-in RS-232C, USB	19,040,000
	XGK-CPUH	CPU Module, User Program Memory 64 Ksteps, 28ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in RS-232C, USB	23,240,000
	XGK-CPUU	CPU Module, User Program Memory 128 Ksteps, 28ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in RS-232C, USB	34,600,000
	XGK-CPUUN	CPU Module, User Program Memory 256 Ksteps, 8.5ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in Ethernet, USB	36,290,000
	XGK-CPUHN	CPU Module, User Program Memory 128 Ksteps, 8.5ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in Ethernet, USB	24,360,000
	XGK-CPUSN	CPU Module, User Program Memory 64 Ksteps, 8.5ns/step, Max. 3,072 I/O, Built-in Ethernet, USB	13,360,000
XGI CPU	XGI-CPUE	CPU Module, User Program Memory 64 Kbytes, 84ns/step, Max. 1,536 I/O, Built-in RS-232C, USB	5,830,000
	XGI-CPUS	CPU Module, User Program Memory 128 Kbytes, 28ns/step, Max. 3,072 I/O, Built-in RS-232C, USB	12,640,000
	XGI-CPUH	CPU Module, User Program Memory 512 Kbytes, 28ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in RS-232C, USB	23,240,000
	XGI-CPUU	CPU Module, User Program Memory 1 Mbytes, 28ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in RS-232C, USB	34,600,000
	XGI-CPUUN	CPU Module, User Program Memory 1 Mbytes, 28ns/step, Max. 6,144 I/O, Built-in Ethernet, USB	36,290,000
Power	XGP-ACF1	Power Supply Module, AC Free Voltage / DC5V 3A, DC24V 0.6A	2,560,000
	XGP-ACF2	Power Supply Module, AC Free Voltage / DC5V 6A	2,560,000
	XGP-AC23	Power Supply Module, AC 220V, DC5V 8A	2,790,000
	XGP-DC42	Power Supply Module, DC24V, DC5V 6A	2,880,000
Main slot	XGB-M04A	Base board (Main), 4 slots for I/O Module	3,910,000
	XGB-M06A	Base board (Main), 6 slots for I/O Module	4,330,000
	XGB-M08A	Base board (Main), 8 slots for I/O Module	4,980,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	XGB-M12A	Base board (Main), 12 slots for I/O Module	6,100,000
Extansion slot	XGB-E04A	Base board (Ext.), 4 slots for I/O Module	4,440,000
	XGB-E06A	Base board (Ext.), 6 slots for I/O Module	4,550,000
	XGB-E08A	Base board (Ext.), 8 slots for I/O Module	5,670,000
	XGB-E12A	Base board (Ext.), 12 slots for I/O Module	6,740,000
Input	XGI-A12A	AC 110V Input 16 points	3,050,000
	XGI-A21A	AC 220V Input 8 points	3,050,000
	XGI-D21A	DC 24V Input 8 points (Current Source Type)	1,820,000
	XGI-D22A	DC 24V Input 16 points (Current Sink/Source Type)	2,190,000
	XGI-D22B	DC 24V Input 16 points (Current Source Type)	2,190,000
	XGI-D24A	DC 24V Input 32 points (Current Sink/Source Type)	3,420,000
	XGI-D24B	DC 24V Input 32 points (Current Source Type)	3,420,000
	XGI-D28A	DC 24V Input 64 points (Current Sink/Source Type)	5,080,000
	XGI-D28B	DC 24V Input 64 points (Current Source Type)	5,080,000
Output	XGQ-RY1A	Ngõ ra Relay 8 points (AC 240V, DC24V 2A)	2,570,000
	XGQ-RY2A	Ngõ ra Relay 16 points (AC 240V, DC24V 2A)	2,940,000
	XGQ-RY2B	Ngõ ra Relay 16 points (AC 240V, DC24V 2A, Varistor, CR absorber)	3,530,000
	XGQ-SS2A	SSR(Current Sink Type) Output 16 points(AC 100~240V 1A)	4,600,000
	XGQ-TR2A	Transistor(NPN Type) Output 16 points(DC12/24V 0.5A)	2,190,000
	XGQ-TR2B	Transistor(PNP Type) Output 16 points(DC12/24V 0.5A)	2,300,000
	XGQ-TR4A	Transistor(NPN Type) Output 32 points(DC12/24V 0.1A)	3,420,000
	XGQ-TR4B	Transistor(PNP Type) Output 32 points(DC12/24V 0.1A)	3,420,000
	XGQ-TR8A	Transistor(NPN Type) Output 64 points(DC12/24V 0.1A)	5,080,000
	XGQ-TR8B	Transistor(PNP Type) Output 64 points(DC12/24V 0.1A)	5,080,000
Hybrid digital I/O	XGH-DT4A	DC 24V input 16 points(current source / sink input), Transistor(NPN Type) Output, 16 points (DC 12/24V 0.1A)	3,420,000
Analog Input	XGF-AV8A	Voltage input, 8 channels (14 BIT)	11,560,000
	XGF-AC8A	Current input, 8 channels (14 BIT)	11,560,000
	XGF-AD8A	Voltage/Current input, 8 channels (14 BIT)	12,740,000
	XGF-AD4S	Voltage/Current input, 4 channels, Isolation type (16 BIT)	13,700,000
	XGF-AD16A	Voltage/Current input, 16 channels (14 BIT)	17,390,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ) (Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Analog Output	XGF-DV4A	Voltage output, 4 channels (14 BIT)	11,670,000
	XGF-DC4A	Current output, 4 channels (14 BIT)	11,670,000
	XGF-DV8A	Voltage output, 8 channels (14 BIT)	13,380,000
	XGF-DC8A	Current output, 8 channels (14 BIT)	13,380,000
	XGF-DV4S	Voltage output, 4 channels, Isolation type (14 BIT)	14,770,000
	XGF-DC4S	Current output, 4 channels, Isolation type (14 BIT)	14,770,000
Hybrid analog I/O	XGF-AH6A	Current input 4 channels & Current 2 output channels	15,360,000
Hybrid analog I/O	XGF-AW4S	2 Wire, Voltage/Current input, 4 channels, Isolation type (16 BIT)	13,590,000
HSC	XGF-HO2A	Pulse (OC) input, 2 channels	6,800,000
	XGF-HD2A	Pulse (LD) input, 2 channels	6,800,000
	XGF-HO8A	Pulse (OC) input, 8 channels	13,700,000
Position	XGF-PO1H	Pulse (OC) output 1 axis (New position model with XG-PM S/W)	8,190,000
	XGF-PD1H	Pulse (LD) output 1 axis (New position model with XG-PM S/W)	8,400,000
	XGF-PO2H	Pulse (OC) output 2 axis (New position model with XG-PM S/W)	11,340,000
	XGF-PD2H	Pulse (LD) output 2 axis (New position model with XG-PM S/W)	11,340,000
	XGF-PO3H	Pulse (OC) output 3 axis (New position model with XG-PM S/W)	15,040,000
	XGF-PD3H	Pulse (LD) output 3 axis (New position model with XG-PM S/W)	15,040,000
	XGF-PO4H	Pulse (LD) output 4 axis (New position model with XG-PM S/W)	17,930,000
	XGF-PD4H	Pulse (LD) output 4 axis (New position model with XG-PM S/W)	17,930,000
	XGF-PN4B	EtherCAT standard 4 axis	13,540,000
	XGF-PN8B	EtherCAT standard 8 axis	16,640,000
	XGF-M32E	EtherCAT motion controller 32 axis	29,640,000
Temp.	XGF-TC4S	Temperature (TC) Input, 4 channels, Isolation type	12,200,000
	XGF-RD4S	Temperature (RTD) Input, 4 channels, Isolation type	13,220,000
	XGF-RD4A	Temperature (RTD) Input, 4 channels	10,270,000
	XGF-RD8A	Temperature (RTD) Input, 8 channels	13,540,000
Temp. Control	XGF-TC4UD	Temperature Controller, 4 loops, Universal, Isolation type	27,930,000
	XGF-TC4RT	Temperature Controller, 4 loops, RTD, Isolation type	13,700,000
Cnet	XGL-CH2B	Computer Communication RS-232C/RS-422 (Each 1ch)	5,990,000
	XGL-C22B	Computer Communication RS-232C, 2ch	5,990,000
	XGL-C42B	Computer Communication RS-422, 2ch	5,990,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ) (Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Rnet	XGL-RMEA	R-net Master, 1Mbps, TP	
	XGL-RMEB	R-net Master, 1Mbps, TP	4,280,000
Fnet	XGL-FMEA	F-net Master	6,210,000
Dnet	XGL-DMEB	Devicenet, Master, 500Kbps, ODVA standard	15,950,000
Pnet	XGL-PMEB	Profibus-DP Master, 12Mbps, OP standard (Configuration tool : sycon); not including connector	15,890,000
	XGL-PSRA	Profibus remote module	9,630,000
	XGL-PSEA	Profibus slave module	9,520,000
Ethernet	XGL-EFMTB	Open FENet Optical, Master, 100/10Mbps, SC type	13,380,000
	XGL-EFMFB	Open FENet Electric, Master, 100 /10Mbps, RJ-45	15,140,000
	XGL-EH5T	Ethernet Hub 5 Port UTP	3,320,000
Ethernet IP	XGL-EIPT	EtherNet/IP I/F module	13,540,000
BACnet	XGL-BIPT	BACnet module	10,170,000
RAPIEnet	XOL-ES4T	Dedicated FENet Electric, Master, 100 /10Mbps, RJ-45, 2Port(for PC)	9,690,000
Ext. Cable	XGC-E041	Expansion Cable Length:0.4m	1,480,000
	XGC-E061	Expansion Cable Length:0.6m	1,640,000
	XGC-E121	Expansion Cable Length:1.2m	1,890,000
	XGC-E301	Expansion Cable Length:3.0m	2,460,000
	XGC-E501	Expansion Cable Length:5.0m	3,430,000
	XGC-E102	Expansion Cable Length:10m	4,400,000
	XGC-E152	Expansion Cable Length:15m	5,830,000
Recorder	XGF-SOEA	Sequence Of Events Recorder (per 1ms)	16,370,000
Data log	XGF-DL16A	Data log module	9,690,000
HART	XGF-AC4H	HART Interface module	14,720,000
	XGF-DC4H	HART Interface module	14,720,000
Ext. End	XGT-TERA	Extension base end connector	1,120,000
Dummy	XGT-DMMA	Dummy Module	160,000
Cable	K1C-50A	Computer - PLC Cable RS-232C	970,000
Pnet connector	GPL-CON(M)	Pnet connector (Master)	1,170,000
Pnet connector	GPL-CON(s)	Pnet connector (Slave)	1,170,000
Battery	XGT CPU	BATT,LITHIUM,CR17335-CN763S,3V,2AH,MITSUBISHI	350,000
Main Unit (K120S Economic)	XGB U	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 6 points, Ngõ ra Relay 4 points)	870,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
Mdubus	GSL-TR4C1	32 Transistor(Sink) Output, 0.1A, Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	5,470,000
	GSL-TR2C1	16 Transistor(Sink) Output, 0.1A, Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	4,280,000
	GSL-RY2C	16 Ry. Output, Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	4,490,000
	GSL-DT4C1	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.1A, Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	5,030,000
	GSL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	5,030,000
	GSL-D22C	16 DC Input(Sink/Source), Modbus(RS-422/485), Fixed terminal block	3,960,000
Rnet	GRL-TR4C	32 Transistor(Source) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,600,000
	GRL-TR4C-G3	32 Transistor(Source) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	5,080,000
	GRL-TR4C1	32 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,600,000
	GRL-TR4C1-G3	32 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	5,080,000
	GRL-TR2C	16 Transistor(Source) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	3,850,000
	GRL-TR2C-G3	16 Transistor(Source) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,280,000
	GRL-TR2C1	16 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	3,850,000
	GRL-TR2C1-G3	16 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,280,000
	GRL-RY2C	16 Ry. Output, Rnet, Removable terminal block	4,600,000
	GRL-RY2C-G3	16 Ry. Output, Rnet, Removable terminal block	5,080,000
	GRL-DT4C	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,230,000
	GRL-DT4C-G3	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,820,000
	GRL-DT4C1	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,230,000
	GRL-DT4C1-G3	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, Rnet, Removable terminal block	4,820,000
	GRL-D22C	16 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	3,590,000
	GRL-D22C-G3	16 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	4,070,000
	GRL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	4,230,000
	GRL-D24C-G3	32 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	4,820,000
DeviceNet	GDL-TR4C1	32 Transistor(Sink) Output, 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	5,300,000
	GDL-TR4C	32 Transistor(Source) Output, 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	5,300,000
	GDL-TR2C1	16 Transistor(Sink) Output, 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	4,070,000
	GDL-TR2C	16 Transistor(Source) Output, 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	4,070,000
	GDL-RY2C	16 Ry. Output, DeviceNet, Removable terminal block	4,870,000
	GDL-DT4C1	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	5,300,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	GDL-DT4C	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Source), 0.5A, DeviceNet, Removable terminal block	5,300,000
	GDL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), DeviceNet, Removable terminal block	5,300,000
	GDL-D22C	16 DC Input(Sink/Source), DeviceNet, Removable terminal block	4,070,000
Profibus DP	GPL-TR4C1	32 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	5,080,000
	GPL-TR4C	32 Transistor(Source) Output, 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	5,080,000
	GPL-TR2C1	16 Transistor(Sink) Output, 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	4,120,000
	GPL-TR2C	16 Transistor(Source) Output, 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	4,120,000
	GPL-RY2C	16 Ry. Output, Profibus-DP, Removable terminal block	5,030,000
	GPL-DT4C1	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Sink), 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	5,080,000
	GPL-DT4C	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Source), 0.5A, Profibus-DP, Removable terminal block	5,080,000
	GPL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), Profibus-DP, Removable terminal block	5,080,000
	GPL-D22C	16 DC Input(Sink/Source), Profibus-DP, Removable terminal block	4,490,000
	GPL-DV4C	Analog Voltage output, 4 channels, Profibus-DP, Removable terminal block	12,680,000
	GPL-DC4C	Analog Current output, 4 channels, Profibus-DP, Removable terminal block	12,680,000
	GPL-AV8C	Analog Voltage input, 8 channels, Profibus-DP, Removable terminal block	13,700,000
	GPL-AC8C	Analog Current input, 8 channels, Profibus-DP, Removable terminal block	13,700,000
Profibus DP	XPL-BSSA	Profibus DP adapter	6,310,000
RAPIDnet	GEL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), RAPIDnet, Removable terminal block	6,100,000
	GEL-DT4C1	16 DC Input(Sink/Source) / 16 Transistor Output(Source), 0.5A, RAPIDnet, Removable terminal block	6,100,000
	GEL-TR4C1	32 Transistor(Sink) Output, 0.5A, RAPIDnet, Removable terminal block	6,100,000
	GEL-RY2C	16 Ry. Output, RAPIDnet, Removable terminal block	6,640,000
	GEL-AV8C	Analog Voltage input, 8 channels, RAPIDnet, Removable terminal block	9,150,000
	GEL-AC8C	Analog Current input, 8 channels, RAPIDnet, Removable terminal block	9,150,000
	GEL-DV4C	Analog Voltage output, 4 channels, RAPIDnet, Removable terminal block	10,170,000
	GEL-DC4C	Analog Current output, 4 channels, RAPIDnet, Removable terminal block	10,170,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
XGR (Redundancy; IEC language)			
XGR CPU	XGR-CPUH/T	CPU Module, User Program Memory 1Mbyte, Max. 131,072 I/O, Built-in RS-232C, USB, electrical/electrical connector supported	38,900,000
	XGR-CPUH/S	Single mode CPU	46,580,000
Power	XGR-AC12	Power Supply Module, AC 110V, DC5V 5.5A	4,400,000
	XGR-AC22	Power Supply Module, AC 220V, DC5V 5.5A	4,000,000
	XGR-AC23	Power Supply Module, AC 220V, DC5V 8.5A	5,120,000
	XGR-AC13	Power Supply Module, AC 110V, DC5V 8.5A	5,120,000
	XGR-DC42	Power Supply Module, DC 24V, DC5V 5.5A	5,120,000
Ext. Drive	XGR-DBSH	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(optical-electrical), Built-in USB	12,610,000
	XGR-DBSF	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(Optical-optical), Built-in USB	14,500,000
	XGR-DBST	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(electrical-electrical), Built-in USB	13,270,000
	XGR-DBSFS	Single mode Extension drive (Optical-optical)	18,460,000
	XGR-DBSHS	Single mode Extension drive (electrical-electrical)	18,460,000
Ext. Drive for dual ring	XGR-DBDH	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(optical-electrical), Built-in USB	18,460,000
	XGR-DBDF	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(Optical-optical), Built-in USB	18,460,000
	XGR-DBDT	Extension Drive Module, Connector for extension base connection(electrical-electrical), Built-in USB	18,300,000
Base	XGR-M06P	Base board (Main), 6 slots for I/O Module	9,520,000
	XGR-M02P	Base board (Main), 2 slots for I/O Module	7,920,000
	XGR-E12P	Base board (Ext.), 12 slots for I/O Module	10,220,000
	XGR-E08P	Base board (Ext.), 8 slots for I/O Module	8,780,000
	XGR-E12H	Base board (Ext.) for dual ring	11,290,000
Sync. Cable	XGC-F201	LC type optical cable (multi core), length: 2 m	1,660,000
	XGC-F501	LC type optical cable (multi core), length: 5 m	2,050,000
Dummy Module	XGR-DMMA	Dummy Module	310,000
Terminal board	XTB-40H (TG7-1H40S)	Terminal board (40 Pins)	510,000
Relay (NPN)	R32C-NS5A-40P	Small 32 Points Relay Board (NPN)	5,370,000
Relay (PNP)	R32C-PS5A-40P	Small 32 Points Relay Board (PNP)	5,370,000
	C40HF-05PB-XGP1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m	560,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	C40HF-10PB-XGP1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XGQ-TR4B (1 cáp), XGQ-TR8B (2 cáp)	670,000
	C40HF-15PB-XGP1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XGQ-TR4B (1 cáp), XGQ-TR8B (2 cáp)	770,000
	C40HF-20PB-XGP1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XGQ-TR4B (1 cáp), XGQ-TR8B (2 cáp)	920,000
	C40HF-30PB-XGP1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m	970,000
	C40HF-05PB-1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m (XGF-HO8A, XGF-PO4H, XGF-PO3H, XGF-PD4H, XGF-PD3H (2 cáp), XGF-PO2H, XGF-PO1H, XGF-PD2H, XGF-PD1H (1 cáp)	560,000
	C40HF-10PB-1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XGF-HO8A, XGF-PO4H, XGF-PO3H, XGF-PD4H, XGF-PD3H (2 cáp), XGF-PO2H, XGF-PO1H, XGF-PD2H, XGF-PD1H (1 cáp)	670,000
	C40HF-15PB-1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XGF-HO8A, XGF-PO4H, XGF-PO3H, XGF-PD4H, XGF-PD3H (2 cáp), XGF-PO2H, XGF-PO1H, XGF-PD2H, XGF-PD1H (1 cáp)	770,000
	C40HF-20PB-1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XGF-HO8A, XGF-PO4H, XGF-PO3H, XGF-PD4H, XGF-PD3H (2 cáp), XGF-PO2H, XGF-PO1H, XGF-PD2H, XGF-PD1H (1 cáp)	920,000
	C40HF-30PB-1	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m (XGF-HO8A, XGF-PO4H, XGF-PO3H, XGF-PD4H, XGF-PD3H (2 cáp), XGF-PO2H, XGF-PO1H, XGF-PD2H, XGF-PD1H (1 cáp)	970,000
	C40HH-05SB-XBE	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m (XBE-TN32A 1 cáp)	560,000
	C40HH-10SB-XBE	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XBE-TN32A 1 cáp)	670,000
	C40HH-15SB-XBE	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XBE-TN32A 1 cáp)	770,000
	C40HH-20SB-XBE	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XBE-TN32A 1 cáp)	920,000
	C40HH-30SB-XBE	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m (XBE-TN32A 1 cáp)	970,000
	C40HF-05PB-1B	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m (XGQ-TR4A, XGQ-TR4B, XGI-D24A, XGI-D24B, XGF-SOEA (1 cáp), XGQ-TR8A, XGQ-TR8B, XGI-D28A, XGI-D28B (2 cáp)	560,000
	C40HF-10PB-1B	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XGQ-TR4A, XGQ-TR4B, XGI-D24A, XGI-D24B, XGF-SOEA (1 cáp), XGQ-TR8A, XGQ-TR8B, XGI-D28A, XGI-D28B (2 cáp)	670,000
	C40HF-15PB-1B	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XGQ-TR4A, XGQ-TR4B, XGI-D24A, XGI-D24B, XGF-SOEA (1 cáp), XGQ-TR8A, XGQ-TR8B, XGI-D28A, XGI-D28B (2 cáp)	770,000
	C40HF-20PB-1B	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XGQ-TR4A, XGQ-TR4B, XGI-D24A, XGI-D24B, XGF-SOEA (1 cáp), XGQ-TR8A, XGQ-TR8B, XGI-D28A, XGI-D28B (2 cáp)	920,000
	C40HF-30PB-1B	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m (XGQ-TR4A, XGQ-TR4B, XGI-D24A, XGI-D24B, XGF-SOEA (1 cáp), XGQ-TR8A, XGQ-TR8B, XGI-D28A, XGI-D28B (2 cáp)	970,000
	R40H/20HH-05S-XBM3	PLC,CABLE ASS'Y,20px2-40p,0.5m (XBM-DN16S, XBM-DN32S 1 cáp)	610,000
	R40H/20HH-10S-XBM3	PLC,CABLE ASS'Y,20px2-40p,1m (XBM-DN16S, XBM-DN32S 1 cáp)	670,000
	C40HH-05SB-XBI	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m (XBF-PD02A, XBF-HO02A, XBF-HD02A, XBE-DC32A, XBE-TN32A, XBE-TP32A, XBM-DN32H, XBM-DN32HP (1 cáp), XGB-UP (2 cáp)	560,000
	C40HH-10SB-XBI	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XBF-PD02A, XBF-HO02A, XBF-HD02A, XBE-DC32A, XBE-TN32A, XBE-TP32A, XBM-DN32H, XBM-DN32HP (1 cáp), XGB-UP (2 cáp)	670,000
	C40HH-15SB-XBI	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XBF-PD02A, XBF-HO02A, XBF-HD02A, XBE-DC32A, XBE-TN32A, XBE-TP32A, XBM-DN32H, XBM-DN32HP (1 cáp), XGB-UP (2 cáp)	770,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	C40HH-20SB-XBI	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XBF-PD02A, XBF-HO02A, XBF-HD02A, XBE-DC32A, XBE-TN32A, XBE-TP32A, XBM-DN32H, XBM-DN32HP (1 cáp), XGB-UP (2 cáp)	920,000
	C40HH-30SB-XBI	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m (XBF-PD02A, XBF-HO02A, XBF-HD02A, XBE-DC32A, XBE-TN32A, XBE-TP32A, XBM-DN32H, XBM-DN32HP (1 cáp), XGB-UP (2 cáp)	970,000
	C40HF-05PB-3	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,0.5m (XGF-HO2A, XGF-HD2A, XGF-PO2A, XGF-PO1A, XGF-PD2A, XGF-PD1A (1 cáp), XGF-PO3A, XGF-PD3A (2 cáp)	560,000
	C40HF-10PB-3	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1m (XGF-HO2A, XGF-HD2A, XGF-PO2A, XGF-PO1A, XGF-PD2A, XGF-PD1A (1 cáp), XGF-PO3A, XGF-PD3A (2 cáp)	670,000
	C40HF-15PB-3	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,1.5m (XGF-HO2A, XGF-HD2A, XGF-PO2A, XGF-PO1A, XGF-PD2A, XGF-PD1A (1 cáp), XGF-PO3A, XGF-PD3A (2 cáp)	770,000
	C40HF-20PB-3	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,2m (XGF-HO2A, XGF-HD2A, XGF-PO2A, XGF-PO1A, XGF-PD2A, XGF-PD1A (1 cáp), XGF-PO3A, XGF-PD3A (2 cáp)	920,000
	C40HF-30PB-3	PLC,CABLE ASS'Y,40p-40p,3m (XGF-HO2A, XGF-HD2A, XGF-PO2A, XGF-PO1A, XGF-PD2A, XGF-PD1A (1 cáp), XGF-PO3A, XGF-PD3A (2 cáp)	970,000
HMI- LS Korea			
4.1 Inch	XP10BKA/DC	4.1" Mono green LCD(192×64Dot), DC24V power	3,710,000
	XP10BKB/DC	4.1" Mono green LCD(192×64Dot), DC24V power (built-in RTC)	5,810,000
4 Inch	eXP20-TTA/DC,CERTI	4" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core	5,280,000
5.7 Inch	eXP30-TTA/DC	5.7" TFT LCD, 320x240pixels, 256 Colors, DC24V power, based on Win CE	9,380,000
	eXP30-TTE/DC	5.7" TFT LCD, 320x240pixels, 256 Colors, DC24V power, based on Win CE	9,190,000
7 Inch	eXP40-TTE/DC	7" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core	6,640,000
	eXP40-TTA/DC	7" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core with Ethernet port	6,890,000
	eXP40-TTA/DC,CERTI	7" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core	8,990,000
8.4 Inch	iXP50-TTA/DC	8.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	23,550,000
	iXP2-0800D	8.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	26,240,000
	iXP2-0800A	8.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	26,240,000
	iXP2-0800D-EX	8.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	26,720,000
	iXP2-0800A-EX	8.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	26,720,000
10.2 Inch	eXP60-TTA/DC	10.2" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core with Ethernet port	10,410,000
	eXP60-TTA/DC,CERTI	10.2" TFT LCD, 65,536 Colors, DC24V power, based on Win CE core with Ethernet port	12,750,000
10.4 Inch	iXP70-TTA/AC	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	30,630,000
	iXP70-TTA/DC	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	30,630,000
	iXP2-1000A	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	30,630,000
	iXP2-1000D	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	30,630,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ) (Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)
LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.
Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	iXP2-1000A-EX	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	30,630,000
	iXP2-1000D-EX	10.4" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	30,630,000
12.1 Inch	iXP80-TTA/AC	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	35,670,000
	iXP80-TTA/DC	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	35,670,000
	iXP2-1200A	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	35,670,000
	iXP2-1200D	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	35,670,000
	iXP2-1200A-EX	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	35,670,000
	iXP2-1200D-EX	12.1" TFT 16,777,216 colors, SVGA(800×600 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	35,670,000
15 Inch	iXP90-TTA/AC	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	43,190,000
	iXP90-TTA/DC	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	43,190,000
	iXP2-1500A	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	43,190,000
	iXP2-1500D	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	43,190,000
	iXP2-1500A	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), AC100~240V power, based on Win CE core	43,190,000
	iXP2-1500D	15" TFT 16,777,216 colors, XGA(1024×768 dots), DC12/24V power, based on Win CE core	43,190,000
Cable	XPO-USBC	USB TO USB CABLE	
Series	Part number		
Motion controller	XMC-E32A	Stand alone motion controller (Built-in Analog)	24,260,000
	XMC-E32C	Stand alone motion controller (Built-in Cnet)	25,360,000
	XEL-BSSCT	EtherCAT Smart I/O	6,640,000
Main Unit (K120S Economic type)	K7M-DR10UE	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 6 points, Ngõ ra Relay 4 points)	3,330,000
	K7M-DR14UE	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 8 points, Ngõ ra Relay 6 points)	3,770,000
	K7M-DR20UE	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 12 points, Ngõ ra Relay 8 points)	4,470,000
	K7M-DR30UE	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 18 points, Ngõ ra Relay 12 points)	5,560,000
	K7M-DR30U	AC100/240V Power supply Ngõ vào DC24V 18 points, Ngõ ra Relay 12 points)	6,360,000
	K7M-DR40U	AC100/240V Power supply Ngõ vào DC24V 24 points, Ngõ ra Relay 16 points)	7,800,000
	K7M-DR20U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 12 points, Ngõ ra Relay 8 points)	5,020,000
	K7M-DR30U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 18 points, Ngõ ra Relay 12 points)	6,360,000
	K7M-DR40U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 24 points, Ngõ ra Relay 16 points)	7,800,000
	K7M-DR60U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 36 points, Ngõ ra Relay 24 points)	10,230,000
	K7M-DT20U	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 12 points, Transistor Output 8 points)	5,020,000

BẢNG GIÁ PLC HIỆU LS (VNĐ)

(Áp dụng từ ngày 01-02-2020)



Programmable Logic Controller (PLC)

LS Industrial Systems

LS Industrial Systems Co., Ltd.

Programmable Logic Controller (PLC)



Tên hàng		Diễn Giải	Đơn giá (VNĐ)
	K7M-DT30U	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 18 points, Transistor Output 12 points)	6,360,000
	K7M-DT40U	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 24 points, Transistor Output 16 points)	7,800,000
	K7M-DT60U	AC100/240V Power supply, Ngõ vào DC24V 36 points, Transistor Output 24 points)	10,230,000
	K7M-DT20U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 12 points, Transistor Output 8 points)	5,020,000
	K7M-DT30U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 18 points, Transistor Output 12 points)	6,360,000
	K7M-DT40U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 24 points, Transistor Output 16 points)	7,800,000
	K7M-DT60U/DC	Nguồn cấp DC24V, Ngõ vào DC24V 36 points, Transistor Output 24 points)	10,230,000
Rnet	GRL-D22C	16 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	3,630,000
	GRL-D24C	32 DC Input(Sink/Source), Rnet, Removable terminal block	4,360,000

- GHI CHÚ: **Giá này chưa bao gồm VAT (10%)**